

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2025
Tranh chấp: Hợp đồng cầm cố
tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 880/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần TCN

Địa chỉ: Số 128 đường N, phường B, thành phố V, tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T – chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần TCN, chi nhánh C; Địa chỉ: Số 00, đường 0/0, phường 0, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày: Ngày 03/01/2024 bà Nguyễn Thị C có đến Công ty Cổ phần TCN, chi nhánh Cà Mau để ký hợp đồng cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô hiệu HONDA loại Vision, biển số 69E1-480.54, số khung RLHJF5834KY246892, số máy JF86E2256892, giấy chứng nhận đăng ký xe số 040508 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/02/2020 với số tiền nhận cầm cố là 10.538.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 10.538.000 đồng cho bà C nhận. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà C mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy

định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/02/2024. Bà C có cam kết rõ trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình trả nợ, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố đã ký, đến nay đã quá hạn hợp đồng và không trả lại xe cho Công ty theo giấy mượn xe đã ký. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe hiệu HONDA loại Vision, biển số 69E1-480.54 cho Công ty. Trường hợp không trả xe theo giấy mượn xe đã ký thì buộc bà C thanh toán số tiền từ hợp đồng cầm cố xe tạm tính đến ngày 08/11/2024 là 19.917.960 đồng (trong đó: Gốc 9.734.456 đồng; Lãi trong hạn 963.711 đồng; Lãi quá hạn 150% là 1.481.427 đồng; Phí quản lý hồ sơ là 438.051 đồng; Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 778.756 đồng; Chi phí tố tụng 1.098.047 đồng; Phí mượn xe 4.742.100 đồng) và chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký từ ngày 08/11/2024 đến khi thanh toán xong nợ.

Tại bản tự khai ngày 17/3/2025, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số tiền (gốc) cầm cố xe còn nợ 9.734.456 đồng, lãi suất 1,1%/tháng tính từ ngày chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 03/3/2024 đến ngày xét xử là 13 tháng 14 ngày với số tiền 1.441.997 đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 03/01/2024 bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng với Công ty Cổ phần TCN để cầm cố tài sản của bà C là chiếc xe mô tô hiệu HONDA loại Vision, biển số 69E1-480.54, số khung RLHJF5834KY246892, số máy JF86E2256892, giấy chứng nhận đăng ký xe số 040508 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/02/2020 đứng tên Nguyễn Thị C với số tiền 10.538.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng, trả vốn lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố thì cùng ngày Công ty đã cho bà C mượn lại xe sử dụng, có làm giấy mượn xe. Quá trình thực hiện nghĩa vụ, bà C đã trả được số tiền vốn lãi tính đến ngày 06/02/2024 là 1.236.000 đồng (vốn đã trả 803.544 đồng) thì ngưng không trả vốn, lãi cho đến nay. Số tiền nợ gốc còn lại là 9.734.456 đồng.

Bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến gửi Tòa án. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cầm cố xe được ký giữa Công ty Cổ phần TCN với Nguyễn Thị C ngày 03/01/2024 và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét yêu cầu của Công ty

Cổ phần TCN buộc bà C trả số tiền nợ gốc còn lại 9.734.456 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Xét yêu cầu về lãi suất áp dụng mức lãi suất theo hợp đồng 1,1%/tháng là phù hợp với quy định. Số tiền lãi bà Cầm phải trả cho Công ty khi vi phạm hợp đồng tính đến ngày xét xử là: 13 tháng 14 ngày x 1,1%/tháng x 9.734.456 đồng = 1.441.997 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần TCN là 11.177.000 đồng.

Công ty Cổ phần TCN có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị C bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 040508 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/02/2020 đứng tên Nguyễn Thị C khi bà Cầm đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty Cổ phần TCN không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TCN. Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho Công ty Cổ phần TCN số tiền 11.177.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Công ty Cổ phần TCN có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị C bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 040508 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/02/2020 đứng tên Nguyễn Thị C khi bà Cầm đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Công ty Cổ phần TCN không phải chịu án phí. Ngày 10/12/2024 Công ty Cổ phần TCN có nộp tạm ứng 453.500 đồng theo biên lai số 0009893 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí 558.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang